TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2018/QĐST-HNGĐ	*Tây Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Kiều N, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn Th, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Tất Ng, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị Kiều N và anh Đỗ Tất Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Có 01 con chung tên Đỗ Lâm Hoàng P (giới tính: Nam) sinh ngày 17/9/2013, khi nay ở chung với chị Lâm Thị Kiều N. Chị N có nghĩa vụ giao lại con chung tên Đỗ Lâm Hoàng P cho anh Đỗ Tất Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành. Chị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do anh Ng không yêu cầu.

Chị N không còn trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Kiều N và anh Đỗ Tất Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lâm Thị Kiều N tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0009076 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- THA huyện Tây Sơn;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân